

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 240/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Lan

Ông Păng Ting Nock

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 253/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024; Thông báo hoãn phiên tòa số 140/TB-HS ngày 23/9/2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Trần Anh K (tên gọi khác: B), sinh năm 2003 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: B P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Gia T và bà Nguyễn Thị Khánh L; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án số 27/2022/HSST ngày 23/02/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 18 tháng tù giam tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 06/02/2023 chấp hành xong án phạt tù. Đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường dân sự 3.600.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

2. Nghiêm Đặng Trùng D; sinh năm 1998 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Số B N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số G N, Phường H,

thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Sĩ L1 (đã chết) và bà Đặng Thị Kim X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định số 40/2019/QĐ-TA ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành 24 tháng. Ngày 16/6/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

3. Nguyễn Như G; sinh năm 2003 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Số D Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Cầu C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Bốc vác; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

4. Nguyễn Trung P; sinh năm 1996 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số B P, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung N và bà Lê Thị Xuân H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

5. Tô Huỳnh Thế V, sinh năm 2001 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm sắt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim N1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 21/6/2023 được trả tự do. Bị cáo tiếp tục bị tạm giữ từ ngày 06/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trần Anh K là người sử dụng ma túy đá từ năm 2020. Để có ma túy sử dụng, khoảng gần 14 giờ ngày 20/6/2023, K đi đến khu vực đường N mua 400.000 đồng ma túy đá của một người tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua được ma túy, K mang số ma túy trên đến nhà của Nghiêm Đăng Trùng D tại số G N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi và có gặp Tô Huỳnh Thế V và

Hồ Đình Đắc T2, sinh ngày: 02/12/2007 và Nguyễn Trung P cũng đang trong phòng đều là các đối tượng sử dụng ma túy. Tại đây, P có nói với K: “Anh còn 200.000 đồng góp chơi chung mày”, ý P muốn góp 200.000 đồng với K để cùng nhau sử dụng ma túy thì K đồng ý. K nói V vào phòng lấy bình nỏ ra, V hiểu ý của K là lấy bình nỏ chuẩn bị sử dụng ma túy. V đi vào phòng lấy từ kệ tủ gỗ trong phòng ngủ của D lấy bình nỏ, dụng cụ sử dụng ma túy đá cùng quẹt khò mang ra đưa cho K. K lấy ra một ống nhựa chứa ma túy đá, dùng kéo kim loại trong giỏ xách của K cắt một đầu ống nhựa và bỏ vào bầu tròn để xuống bàn bệt trong phòng rồi hút sau đó để lại xuống bàn cho D, V, T2 và P thay phiên nhau sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Như G thông qua M nhắn tin cho K hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá, thì K đồng ý và nói G đi đến nhà D sẽ giao ma túy. G cùng với Nguyễn Trần Nhật T3, sinh ngày 22/12/2005 đi từ L đến nhà của D. K đi đến đường N mua thêm của S 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng đựng trong gói nilon màu đỏ và S cho thêm một số vỏ và ống có sót ma túy để K sử dụng được thì sử dụng.

Sau khi mua được ma túy, K mang số ma túy mới mua thêm về lại nhà của D. Tại đây, K gặp G và T3, đưa cho G 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, lúc này G xin K ở lại để sử dụng ma túy thì K đồng ý và cắt gói ma túy lớn (gói 500.000 đồng gồm 200.000 đồng của G mua và K góp thêm 300.000 đồng) đổ vào bình nỏ để cho K, G, T3 cùng sử dụng còn gói ma túy 200.000 đồng thì K cất giữ. Quá trình sử dụng thì T3 làm bể bình nỏ nên K hàn lại số ma túy còn lại và tìm cách thổi lại bình nỏ sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra. Khi thấy cơ quan Công an, K lên vào góc phòng phía bên trái, sát vách phòng thờ cất giấu gói ma túy 500.000 đồng từ trên người nhưng bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. (BL 93 – 96; 156 – 247).

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:

1. Tạm giữ tại hiện trường:

- Trên chiếc bàn bệt ở góc trái phòng, phát hiện, tạm giữ:
 - + 01 (một) ống nhựa màu trắng trong được hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong ống có dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
 - + 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 03cm, cao khoảng 09cm có gắn 01 ống nhựa màu trắng trong.
 - + 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 09cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong, phần đầu uốn cong có dấu vết bị gãy, bên trong ống có dính chất màu trắng - nghi là ma túy.
 - + 01 (một) quẹt ga tự chế màu trắng trong có gắn ống kim loại.
 - + 01 (một) kéo bằng kim loại dài khoảng 17cm.
 - + 01 (một) bình ga có gắn đầu khò.

- Trong vỏ thùng loa cũ dưới bàn bệt, phát hiện và tạm giữ: 01 loa nhỏ màu xanh, hình con mèo, đang hoạt động bình thường.

- Tại góc phòng phía bên trái giáp với khu bàn thờ:

+ Dưới nền nhà cạnh vách ngăn phát hiện và tạm giữ: 01 ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng - nghi là ma túy.

+ Ngay khe giữa vách ngăn phòng thờ và phòng ngủ phát hiện và tạm giữ: 01 gói nilon màu đỏ kẹp giữa khe hở, kiểm tra bên trong gói nilon có 02 gói nilon màu trắng trong dạng túi zip bên trong có dính chất tinh thể màu trắng - nghi là ma túy; 02 đoạn ống nhựa màu trắng trong một đầu hàn kín một đầu hở bên trong có dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng - nghi là ma túy.

(Tất cả đều có biên bản niêm phong đồ vật tài liệu kèm theo).

2. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Trần Anh K:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn sim số: 0981273381 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng

- 01 xe máy hiệu Atila, biển số: 48-F9. 9234

- 01 căn cước công dân mang tên Trần Anh K.

3. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Nghiêm Đặng Trùng D: Không.

4. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Tô Huỳnh Thế V

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu đỏ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen, có gắn sim số: 0812947951 điện thoại đã qua sử dụng.

5. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Hồ Đình Đắc T2: Không.

6. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Trung P:

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen có gắn sim số: 0907437273 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng

- 01 xe máy hiệu Dream, biển số: 49D1-108.28

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung P

7. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Như G:

- 01 điện thoại hiệu Realme màu trắng có gắn sim số: 0966527250 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng

- 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen có gắn sim số: 0773251600 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- 01 xe máy hiệu Honda City biển số 49S2-0772. (BL 97 – 99).

**Bản kết luận giám định số 704/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:*

Phong bì 1

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M1) bám dính trong một ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine không đủ khối lượng cân.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M2) bám dính trong một ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine không đủ khối lượng cân.

Phong bì 2

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M3) đựng trong một ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1818g (không thấy một tám một tám gam) loại Methamphetamine.

Phong bì 3

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M4) đựng trong một ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0818g (không thấy không tám một tám gam) loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M5) bám dính trong một ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine không đủ khối lượng cân.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M6) bám dính trong một ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine không đủ khối lượng cân.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M7) bám dính trong một ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine không đủ khối lượng cân.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M8) bám dính trong một ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine không đủ khối lượng cân.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (BL 110 – 115).

Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị truy tố bị cáo Trần Anh K về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nghiêm Đăng Trùng D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Như G, Nguyễn Trung P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt có Công văn số 09/CV-VKSĐL-LĐ về việc đề nghị rút hồ sơ vụ án hình sự.

Ngày 13/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt để điều tra bổ sung đối với đối tượng Tô Huỳnh Thế V.

Cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị truy tố bị cáo Trần Anh K về các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nghiêm Đăng Trùng D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Như G, Nguyễn Trung P và Tô Huỳnh Thế V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố, không kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị xét xử:

1. Bị cáo Trần Anh K về các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo K từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt của cả 03 tội từ 17 năm 06 tháng đến 19 năm 06 tháng tù.

2. Bị cáo Nghiêm Đăng Trùng D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo D từ 11 năm đến 12 năm tù.

3. Các bị cáo Nguyễn Như G, Nguyễn Trung P và Tô Huỳnh Thế V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo G từ 09 năm đến 10 năm tù.

Xử phạt bị cáo P từ 09 năm đến 10 năm tù.

Xử phạt bị cáo V từ 08 năm đến 09 năm tù.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo K: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo D: Bị cáo biết hành vi của mình là sai pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.
- Bị cáo G: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo rất ăn năn, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.
- Bị cáo V: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo P: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 20/6/2023, tại nhà của N số G N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Trần Anh K có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine; Nghiêm Đăng Trùng Dương chuẩn bị loa, dụng cụ sử dụng ma túy; Nguyễn Trung P và Nguyễn Như G góp tiền mua ma túy với K để cùng với Tô Huỳnh Thế V, Hồ Đình Đắc T2 sinh ngày 02/12/2007 và Nguyễn Trần Nhật T3 sinh ngày 22/12/2005 sử dụng. Tại nhà D, K và D đã tổ chức sử dụng ma túy 02 lần. Ngoài ra, bị cáo K còn có hành vi bán cho Nguyễn Như G 200.000 đồng ma túy và có hành vi tàng trữ 0,2636g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng riêng.

Với các hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Anh K về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nghiêm Đăng Trùng D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Như G, Nguyễn Trung P và Tô Huỳnh Thế V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Trần Anh K: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và chưa được xóa án tích nhưng vẫn không cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới với tính chất, mức độ, ngày càng nghiêm trọng hơn. Bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, là người cung cấp ma túy, chuẩn bị, cất đồ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy cho các bị cáo khác và cho Hồ Đình Đắc T2 sinh ngày 02/12/2007 và Nguyễn Trần Nhật T3 sinh ngày 22/12/2005 sử dụng. Ngoài ra, K có hành vi bán cho Nguyễn Như G 200.000 đồng ma túy và tàng trữ 0,2636g ma túy, loại Methamphetamine. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo K mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Nghiêm Đăng Trùng D: Bị cáo là chủ nhà đã chuẩn bị địa điểm, loa, dụng cụ và chứa chấp các con nghiện tụ tập sử dụng ma túy 02 lần. Bị cáo còn là người rủ rê, đốt ma túy cho Hồ Đình Đắc T2, người dưới 18 tuổi sử dụng. Xét thấy, D là người thực hành tích cực nên cần xử bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Như G, Nguyễn Trung P và Tô Huỳnh Thế V: G và P đã góp tiền mua ma túy với bị cáo K để về sử dụng chung; V là người chuẩn bị dụng cụ bình nổ, loa. Các bị cáo đều rủ rê T2 và T3 đều dưới 18 tuổi cùng sử dụng ma túy. Xét thấy tính chất phạm tội của các bị cáo là như nhau, tuy nhiên, bị cáo Tô Huỳnh Thế V có mức độ phạm tội thấp hơn G và P. Trong vụ án này, V là người được bị cáo K và D rủ rê, lôi kéo, phạm tội do nỗ lực nên cần xem xét mức hình phạt của V nhẹ hơn G và P là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Xét thấy, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Hành vi mua, cất giữ trái phép chất ma túy của các bị cáo và cung cấp, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần cách ly các bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, giáo dục, cải tạo các bị cáo về ý thức tôn trọng và ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời giúp các bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[5] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng Hồ Đình Đắc T2 và Nguyễn Trần Nhật T3, qua quá trình điều tra xác định T2 và T3 chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đủ căn cứ xác định T2 và T3 có hành vi vi phạm pháp luật hình sự khác. Hiện nay T2 và T3 đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và các đồ vật không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại của Trần Anh K và Nguyễn Như G sử dụng vào việc phạm tội.
- Trả lại cho các bị cáo căn cước công dân và điện thoại không sử dụng cho mục đích phạm tội.

- Đối với 01 (một) xe ATTILA biển kiểm soát 48F9-9234 thu giữ của Trần Anh K, qua xác minh xác định do chị Cao Nhã Q1 – 1990; Nơi thường trú: tổ A, N, G, Đắc Nông đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, Đắc Nông tiến hành xác minh chủ sở hữu, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Theo bị cáo Trần Anh K trình bày, vào ngày 19/6/2023 có gặp một người bạn tên N2 tại quán cà phê đường P, Phường B, thành phố Đ và hỏi mượn chiếc xe trên của N2 tuy nhiên, K không biết thông tin, số điện thoại và địa chỉ của anh N2. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe Honda city, biển số 49S2-0772 thu giữ của Nguyễn Như G, tuy nhiên chiếc xe trên là của Nguyễn Trần Nhật T3 đưa cho G sử dụng. G không biết nguồn gốc chiếc xe trên. Qua xác minh người đăng ký xe trên là ông Trần Phú L2; địa chỉ: 3 T, thành phố Đ. Tuy nhiên, qua xác minh tại Phường A, thành phố Đ xác định không có địa chỉ trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với anh Nguyễn Trần Nhật T3 về nguồn gốc chiếc xe trên. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Nghiêm Đăng Trùng D, Nguyễn Như G, Nguyễn Trung P và Tô Huỳnh Thế V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1.1. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 13 (mười ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.2. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nghiêm Đăng Trùng D 11 (mười một) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như G 09 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P 09 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tô Huỳnh Thế V 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 21/6/2023 vào thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 704/2023- PC09. Mặt trước ghi: Vụ 7 đối tượng. QĐTC: 273/QĐ-ĐCSMT; 21/6/2023. Bao gói. có chữ ký, họ tên của: Đoàn Văn D2; Nguyễn Văn C; Võ Như T4; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 01 (một) thùng giấy, được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Ngọc Á; Nguyễn Hữu P1, Phan Văn H1, Trần Anh K, Nghiêm Đăng Trùng D, Hồ Đình Đắc T5, Nguyễn Trung P, Nguyễn Như G, Tô Huỳnh Thế V; Nguyễn Trần Nhật T3 có dấu tròn đỏ của Công an phường H2, TP Đ. Bên trong có:

+ 01 kéo kim loại dài 17cm,

+ 01 quẹt ga tự chế màu trắng có gắn ống kim loại

+ 01 bình thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 03cm, cao khoảng 09cm có gắn 01 ống nhựa màu trắng trong

+ 01 bình ga có gắn đầu khò

+ 01 loa màu xanh hình con mèo.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn sim số: 0981273381 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của Trần Anh K

- 01 điện thoại hiệu Realme màu trắng có gắn sim số: 0966527250 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Như G

2.3. Trả lại cho:

- Trần Anh K: 01 căn cước công dân mang tên Trần Anh K

- Nguyễn Trung P: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung P; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen có gắn sim số: 0907437273 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Trung P; 01 xe máy biển số 49D1-10828 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Nguyễn Như G: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen có gắn sim số: 0773251600 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Như G.

- Tô Huỳnh Thế Văn: 01 điện thoại hiệu Samsung màu đỏ đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì, mặt trước ghi Tô Huỳnh Thế V; 01 điện thoại oppo, màu đen bên trong có gắn sim số: 0812947951 đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì, mặt trước ghi Tô Huỳnh Thế Văn 2.

2.4. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu các tài sản sau để xử lý theo quy định pháp luật đối với:

- 01 xe ATTILA biển kiểm soát 48F9-9234 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- 01 xe honda city biển số 49S2-0772 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/02/2024 và ngày 23/02/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Trần Anh K, Nghiêm Đăng Trùng D, Nguyễn Như G, Nguyễn Trung P và Tô Huỳnh Thế V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Trang